

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Kiều D, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: Tổ E, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp).

Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: Tổ E, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Kiều D và anh Trần Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Kiều D và anh Trần Văn N thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 03 con chung, chị D và anh N thỏa thuận:

- Chị Lê Kiều D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị Như Ý, sinh ngày 19/7/2021, hiện cháu Ý đang sống với chị D.

- Anh Trần Văn N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Trần Thị Yến N1, sinh ngày 10/8/2011, Trần Thị Huỳnh N2, sinh ngày 27/3/2014, hiện cháu N1, cháu N2 đang sống với anh N.

- Chị Lê Kiều D và anh Trần Văn N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn trong vụ án này, nên Tòa án không xem xét.

- Chị Lê Kiều D và anh Trần Văn N có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về chia tài sản chung: Chị D và anh N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị D và anh N xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Kiều D và anh Trần Văn N mỗi người nộp 75.000 đồng án phí sơ thẩm (về ly hôn). Chị D tự nguyện nộp thay án phí cho anh N. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai thu số 0006781 ngày 14/7/2025 được trừ vào án phí phải nộp. Sau khi trừ tiền án phí, chị D được nhận lại 150.000 đồng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND cùng cấp;
- THADSĐT;
- UBND xã Tân Phú Trung
(số 138 ngày 17/12/2009);
- Lưu HSVA (Thìn).

THẨM PHÁN

Đỗ Minh Thìn